

Số : 7437 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2013

| | |
|---|-----------|
| TỔNG CÔNG TY NÔNG NGHIỆP SÀI GÒN - TNHH MTV | |
| Số: | ĐẾN |
| Ngày: | Phê duyệt |
| Chuyển: | |
| Lưu hồ sơ số: | |

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tổng Công ty Nông Nghiệp Sài Gòn - TNHH một thành viên giai đoạn 2013-2015

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, Tổng Công ty nhà nước giai đoạn 2011-2015;

Căn cứ Quyết định số 569/QĐ-UBND ngày 30 tháng 1 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch tái cơ cấu doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2012-2015;

Xét đề nghị của Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp tại Tờ trình số 322/Tr-ĐMDN ngày 12 tháng 8 năm 2013 và kèm văn bản số 735/CV-TCT ngày 9 tháng 9 năm 2013 và văn bản số 1058/CV-TCT ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn - TNHH một thành viên về Phê duyệt Đề án Tái cơ cấu của Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn TNHH một thành viên giai đoạn 2013-2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Tái cơ cấu của Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn - TNHH một thành viên (Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn) giai đoạn 2013-2015, với các nội dung chính như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Bảo đảm Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn TNHH một thành viên trở thành một đơn vị kinh tế mạnh của Thành phố, thực hiện vai trò nòng cốt trong chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn theo mô hình nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp sạch, ứng dụng công nghệ cao, trong đó ngành chăn nuôi và chế biến thực phẩm là ngành chủ lực. Đa dạng hóa các loại hình dịch vụ khoa học kỹ thuật nông nghiệp, gia tăng giá trị sản phẩm, tăng cường sức cạnh tranh, nâng cao hiệu quả, đóng góp tích cực phát triển kinh tế xã hội của Thành phố.



2. Mục tiêu cụ thể

- Tập trung phát triển 35 ngành nghề thuộc lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính. Giảm 7 ngành nghề khác và tăng 1 ngành nghề liên quan đến ngành nghề sản xuất, kinh doanh chính trên tổng số 55 ngành nghề sản xuất, kinh doanh hiện nay.

- Nâng cao năng suất lao động, hiệu quả sản xuất kinh doanh của 17 doanh nghiệp; giảm 10 doanh nghiệp (bán 1 doanh nghiệp và 9 doanh nghiệp thoái 100% vốn nhà nước) trong tổng số 27 doanh nghiệp hiện nay có vốn đầu tư của Tổng Công ty.

- Chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng bình quân từ 10% trở lên. Vốn chủ sở hữu tăng bình quân trên 15% (2012-2015). Nâng cao năng suất lao động, thực hiện công tác quản lý lao động, tiền lương, phân phối thu nhập theo quy định hiện hành.

- Tập trung thực hiện đầu tư các dự án trọng điểm để mở rộng và phát triển bền vững ngành chăn nuôi và chế biến, góp phần nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh

II. NỘI DUNG TÁI CƠ CẤU

1. Ngành nghề kinh doanh (Phụ lục 1)

a) Ngành sản xuất kinh doanh chính :

Sản xuất, chế biến và mua bán các loại giống, cây trồng, vật nuôi, sản phẩm nông, lâm, ngư nghiệp, công nghiệp phục vụ nông nghiệp và thực phẩm chế biến các loại; Hoạt động dịch vụ kỹ thuật ngành nông, lâm, ngư nghiệp; Hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm; Khai thác, đánh bắt, dịch vụ thủy sản biển, hậu cần ngoài khơi.

b) Ngành nghề có liên quan đến ngành kinh doanh chính

Cho thuê mặt bằng giết mổ gia súc, gia cầm. Dịch vụ giao nhận, đóng gói, bảo quản, lưu giữ hàng hóa, đại lý mua bán, ký gửi, sửa chữa, gia công lắp đặt thiết bị cơ khí nông nghiệp. Bán buôn, bán lẻ vật tư, máy móc, thiết bị cơ khí nông nghiệp. Sản xuất nước đá. Kinh doanh siêu thị nông nghiệp và trung tâm thương mại nông nghiệp (kinh doanh các sản phẩm liên quan ngành nông nghiệp) và các dự án liên quan đến chủ trương do Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

c) Ngành nghề kinh doanh khác

Đầu tư xây dựng, kinh doanh cơ sở hạ tầng cụm, khu công nghiệp (chỉ thực hiện đối với các dự án, công trình đầu tư xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt). Thi công và giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi, cầu đường, dân dụng công nghiệp, nhà ở, nông nghiệp (khai hoang, xây dựng đồng ruộng, san lấp mặt bằng, đào kênh mương). Kinh doanh hàng may mặc, giày da và hàng tiêu dùng (tại hệ thống cửa hàng bình ổn của Tổng Công ty). Cho thuê kho bãi phục vụ cho lĩnh vực nông nghiệp. Mua bán kinh doanh xăng, dầu.

2. Vốn điều lệ

Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét quyết định tăng vốn điều lệ và nguồn vốn bổ sung được bổ sung tăng theo từng giai đoạn cho Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn theo quy định của pháp luật. Vốn điều lệ chỉ được bổ sung từ Quỹ Hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp của Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn sau khi được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận.

3. Phân loại, sắp xếp công ty mẹ và các đơn vị thành viên (Phụ lục 2, 3)

Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn (công ty mẹ) thực hiện cổ phần hóa sau năm 2015, nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ tại Quyết định 1754/TTg-ĐMDN ngày 25 tháng 10 năm 2012 của Thủ tướng Chính Phủ.

Trong giai đoạn 2013 – 2015:

- Duy trì 3 doanh nghiệp công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ, 2 công ty cổ phần công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ và 7 công ty cổ phần công ty mẹ nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ

- Thực hiện cổ phần hóa 2 doanh nghiệp, công ty mẹ nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ

- Bán 1 doanh nghiệp và cổ phần hóa/tái cơ cấu 1 doanh nghiệp

- Thoái một phần vốn đã đầu tư tại 2 doanh nghiệp và thoái 100% vốn đã đầu tư tại 9 doanh nghiệp.

Đối với việc thoái vốn tại các công ty cổ phần thuộc doanh nghiệp nhà nước chuyển đổi thành công ty cổ phần, Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn phải xây dựng phương án sử dụng nhà, đất sau khi thoái vốn trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

4. Tái cơ cấu quản trị doanh nghiệp

Trước ngày 15 tháng 3 năm 2014 Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn hoàn thành việc xây dựng các quy chế và chương trình sau:

a) Hoàn thiện hệ thống quy chế hoạt động, quản lý, kiểm soát nội bộ để thực hiện hiệu quả và chuyên sâu trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh.

b) Chương trình phát triển nguồn nhân lực; hoàn thiện cơ cấu lại bộ máy, tổ chức, lực lượng lao động, thực hiện quy hoạch đào tạo cán bộ theo đúng nguyên tắc, tiêu chuẩn, quy trình.

c) Xây dựng Chương trình ứng dụng khoa học và công nghệ của Tổng Công ty gửi Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

Sử dụng có hiệu quả Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Tổng Công ty.

d) Xây dựng Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin của Tổng Công ty gửi Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng thành viên Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn chịu trách nhiệm:

a) Chỉ đạo hoàn thành sắp xếp, cổ phần hóa các doanh nghiệp thành viên theo Quyết định số 569/QĐ-UBND ngày 30 tháng 1 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013-2015.

b) Xây dựng lộ trình và phương án cụ thể để thực hiện việc thoái vốn đã đầu tư vào các doanh nghiệp quy định ở Khoản 3 Phần II trên và các nội dung tái cơ cấu khác phù hợp với nội dung Đề án tái cơ cấu do Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn đã lập và được phê duyệt.

c) Tập trung thực hiện tái cơ cấu quản trị doanh nghiệp theo các nội dung nêu tại Khoản 4 Phần II trên.

d) Định kỳ báo cáo Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp, Sở Tài chính kết quả thực hiện Đề án này.

2. Sở Tài chính thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, điều chỉnh bổ sung vốn điều lệ, việc thoái vốn của Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn.

3. Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Thông tin và Truyền thông, hướng dẫn, hỗ trợ Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn xây dựng Chương trình ứng dụng khoa học công nghệ và công nghệ thông tin giai đoạn 2013 - 2015.

4. Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp Thành phố hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn thực hiện Đề án, định kỳ hàng quý báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Trưởng ban Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp, Giám đốc Sở Tài chính, Chi cục Trưởng Chi cục Tài chính doanh nghiệp, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Nội Vụ, Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Cục trưởng Cục Thuế Thành phố, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Phát triển, Giám đốc Sở Tư pháp, Tổng Giám đốc Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước, Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn - TNHH một thành viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Nơi nhận: Số chứng thực:.....3.2.9.4..... KT CHỦ TỊCH

- Như điều 3 (kèm 3 phụ lục);

- Bộ Tài chính, Bộ KHĐT;

- Bộ LĐ-TB và XH, Bộ Nội vụ;

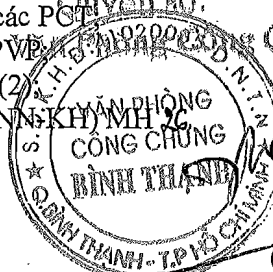
- TTUB: CT, các PCN;

- VPUB: các PVP;

- Phòng CNN (2);

- Lưu: VT, (CNN);

- Lưu: VT, (CNN);



24-02-2016
-SCT/
CHỨNG ĐINH
Lê Mạnh Hà

CÔNG CHỨNG VIÊN
Lữ Phi Châu



**NGÀNH NGHỀ KINH DOANH
TỔNG CÔNG TY NÔNG NGHIỆP SÀI GÒN
- TNHH MỘT THÀNH VIÊN**

*Ban hành kèm theo Quyết định số 7437/QĐ-UBND
ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố*

1. Ngành nghề kinh doanh chính

- Sản xuất các loại giống và thương phẩm cây trồng, vật nuôi: cây hàng năm, cây lâu năm, cây ăn quả, các loại rau, hoa lan, cây cảnh, gia súc (heo, bò, dê), gia cầm, thủy cầm, nuôi trồng thủy sản, sản xuất giống thủy sản.

- Sản xuất, chế biến các sản phẩm thuộc ngành nông, lâm, ngư nghiệp, công nghiệp phục vụ nông nghiệp và thực phẩm các loại, gồm: chế biến bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt; chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản; chế biến và bảo quản nước mắm; chế biến, bảo quản rau quả; sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn; khai thác và chế biến gỗ; sản xuất phân bón, thuốc trừ sâu, thuốc thú y, ngư lưới cụ; sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản; chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa; sản xuất và chế biến mũ cao su; sản xuất lưới cước, bao bì từ nhựa PP.

- Bán buôn và bán lẻ các loại giống và thương phẩm cây trồng, vật nuôi: cây hàng năm, cây lâu năm, cây ăn quả, rau, hoa lan, cây cảnh, các loại gia súc (heo, bò, dê), gia cầm, thủy sản.

- Bán buôn và bán lẻ các loại sản phẩm thuộc ngành nông, lâm, ngư nghiệp, công nghiệp phục vụ nông nghiệp, gồm: phân bón, thuốc trừ sâu, thuốc thú y, mũ cao su, lưới cước, bao bì PP; nguyên liệu, hóa chất ngành nông nghiệp; thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản; sản phẩm từ gỗ; sản phẩm từ sữa và thực phẩm các loại.

- Hoạt động dịch vụ kỹ thuật chăn nuôi, dịch vụ trồng trọt, nhân giống. Trồng rừng, ươm giống cây lâm nghiệp. Hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm. Cung cấp dịch vụ khai thác đánh bắt, hậu cần ngoài khơi. Khai thác thủy sản biển và khai thác nội địa.

2. Ngành nghề liên quan đến ngành kinh doanh chính

Cho thuê mặt bằng giết mổ gia súc, gia cầm. Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, lưu giữ bảo quản hàng hóa, đóng gói bao bì, đại lý mua bán, ký gửi. Dịch vụ sửa chữa, gia công lắp đặt thiết bị cơ khí nông nghiệp. Bán buôn và bán lẻ vật tư, máy móc thiết bị cơ khí ngành nông nghiệp. Sản xuất nước đá. Kinh doanh siêu thị nông nghiệp và trung tâm thương mại nông nghiệp (kinh doanh các sản phẩm liên quan đến ngành nông nghiệp) và các dự án liên quan đến chủ trương do Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

3. Ngành nghề kinh doanh khác

Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cụm, khu công nghiệp (chỉ thực hiện đối với các dự án, công trình đầu tư xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt). Thi công và giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi, cầu đường, nông nghiệp (khai hoang, xây dựng đồng ruộng, san lấp mặt bằng, đào kênh mương), thi công các công trình dân dụng công nghiệp, nhà ở. Kinh doanh hàng may mặc, giày da và hàng tiêu dùng (tại hệ thống cửa hàng bình ổn của Tổng công ty). Cho thuê kho bãi phục vụ cho lĩnh vực nông nghiệp. Mua bán kinh doanh xăng, dầu./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



**PHÂN LOẠI CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN SAU KHI TÁI CƠ CẤU
CỦA TỔNG CÔNG TY NÔNG NGHIỆP SÀI GÒN
– TNHH MỘT THÀNH VIÊN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 7437/QĐ-UBND
ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

I. Tổng Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ: 3 doanh nghiệp

1. Công ty TNHH một thành viên Cây trồng Thành phố Hồ Chí Minh;
2. Công ty TNHH một thành viên Bò sữa Thành phố Hồ Chí Minh
3. Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu nông lâm hải sản.

**II. Công ty cổ phần giữ nguyên tỷ lệ vốn góp của Tổng Công ty
trên 50% vốn điều lệ: 2 doanh nghiệp**

1. Công ty cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn
2. Công ty cổ phần chế biến nông sản Sài Gòn Việt Hưng

**III. Công ty cổ phần, công ty TNHH giữ nguyên tỷ lệ vốn góp của
Tổng Công ty dưới 50% vốn điều lệ: 7 doanh nghiệp**

1. Công ty cổ phần chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước: 5 doanh nghiệp
 - Công ty cổ phần Dệt lưới Sài Gòn.
 - Công ty cổ phần Chế biến thủy hải sản Liên Thành.
 - Công ty cổ phần Phân bón Sinh hóa Củ chi .
 - Công ty cổ phần Hóc Môn.
 - Công ty cổ phần Ong mật Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Doanh nghiệp do công ty mẹ tự đầu tư: 2 doanh nghiệp
 - Cty liên doanh Bio-phamarchemie.
 - Cty TNHH Đầu tư Thương mại Đồng Tiến.

**IV. Công ty cổ phần được chuyển đổi từ DNNN có tỷ lệ vốn góp
của Tổng Công ty dưới 50% vốn điều lệ được Tổng Công ty thoái một
phần vốn: 2 doanh nghiệp**

1. Công ty cổ phần Xây dựng tư vấn Sài Gòn
2. Công ty cổ phần Thực phẩm Gò Vấp.

V. Cổ phần hóa: 2 doanh nghiệp

1. Cổ phần hóa doanh nghiệp 100% nhà nước

- Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Sài Gòn.

2. Cổ phần hóa doanh nghiệp do công ty mẹ tự đầu tư.

- Công ty TNHH nước mắm Việt Hương Hải (3 thành viên).

VI. Cổ phần hóa/tái cơ cấu: 1 doanh nghiệp

- Công ty Công nghiệp cơ khí Sài Gòn.

Tổng Công ty thực hiện chuyển nợ phải thu thành vốn góp dưới 5% vốn điều lệ khi thực hiện cổ phần hóa/tái cơ cấu Công ty Công nghiệp cơ khí Sài Gòn.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



**QUY TRÌNH THOÁI VỐN GIAI ĐOẠN 2013-2015
CỦA TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN
- TNHH MỘT THÀNH VIÊN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 7437/QĐ-UBND
ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

I. Thoái một phần vốn góp của Công ty mẹ còn dưới 50% vốn điều lệ tại doanh nghiệp được chuyển đổi từ DNNN: 2 doanh nghiệp

1. Công ty cổ phần Xây dựng tư vấn Sài Gòn
2. Công ty cổ phần Thực phẩm Gò Vấp.

II. Thoái 100% vốn góp của Tổng Công ty: 9 doanh nghiệp

1. Doanh nghiệp cổ phần chuyển đổi từ DNNN: 5 doanh nghiệp

- Công ty cổ phần Thủy sản Việt Long Sài Gòn
- Công ty cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp và Thương mại Thuận Kiều.
- Công ty cổ phần Nhựa Tân Hóa.
- Công ty cổ phần Hòa Bình.
- Công ty cổ phần Phong Lan xuất khẩu

2. Doanh nghiệp cổ phần do công ty mẹ đầu tư ngoài ngành kinh doanh chính: 4 doanh nghiệp.

- Công ty cổ phần Đầu tư Nông nghiệp ASC Sài Gòn
- Công ty cổ phần Đầu tư Khu công nghiệp Lê Minh Xuân II.
- Công ty cổ phần sinh thái Văn hóa Vĩnh Lộc (*thực hiện chỉ đạo Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố*)
- Công ty cổ phần Đầu tư y tế Sài Gòn (*thực hiện chỉ đạo, Ủy ban nhân dân Thành phố*)

III. Bán : 1 doanh nghiệp

- Công ty Chế biến Thủy hải sản xuất khẩu Việt phú.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ